TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HUẾ** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31/**2025/HS-ST
Ngày: 16-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HUẾ, THÀNH PHỐ HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đang và ông Hoàng Trọng Minh Thông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quốc Cường - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Huế, số C đường Đ, phường P, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét số: 32/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2025, đối với:

Bị cáo **Võ Trần T**, sinh ngày: 17/01/1990 tại thành phố H; Căn cước công dân số: 046090014803 cấp ngày 01/01/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi cư trú: Số A đường N, phường P, thành phố H; nghề nghiệp: Cắt tóc; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con của ông Võ T1 và bà Trần Thị Ngọc L; Hiện đang sống chung như vợ chồng với bà Đặng Thị H; con: Chưa có; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/6/2025, đến ngày 07/6/2025 chuyển qua tạm giam cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 01/6/2025, bị cáo Võ Trần Tô B xe ôm đi từ nhà đến đường P, phường P, thành phố H gặp Phan Văn T2 để hỏi và mua của T2 54 viên ma túy, loại hồng phiến với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo T đi bộ về nhà. Khi đến ngã ba đường P và C thuộc phường G, quận P, thành phố H (nay là phường P, thành phố H) thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần sau của bị cáo T đang mặc 01 gói ni lông màu trắng viền đỏ, bên trong có chứa 54 viên nén màu đỏ. Bị cáo T khai nhận mục đích mua ma túy là để cá nhân sử dụng và nhận dạng đối tượng đã bán ma túy cho mình, giúp Cơ quan Điều tra phát hiện tội phạm.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói ni lông màu trắng viền đỏ, bên trong có chứa 54 viên nén màu đỏ.

Tại bản Kết luận giám định số: 327/KL-KTHS ngày 05/6/2025 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận: 54 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ gửi giám định có tổng khối lượng là 4,7569g, là ma túy loại Methamphetamine.

H1 lại đối tượng giám định gồm: 4,6069g mẫu bột được nghiền từ 54 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ và các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Các vật chứng này đã chuyển cho cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Huế, theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 25/8/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Huế để đảm bảo cho việc xét xử và thi hành án.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ Trần T đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 21/CT-VKSKV2 ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Huế đã truy tố bị cáo Võ Trần T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm theo bản Cáo trạng đã truy tố; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Trần T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Võ Trần T từ 01năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ còn lại sau khi giám định cùng các vật liệu bao gói, niêm phong khi gửi giám định. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Võ Trần T phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo Võ Trần T, trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của bị cáo là sai trái và vi phạm pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trả hồ sơ điều tra bổ sung theo quy định của pháp luật.

[2]. Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Huế thu thập trong hồ sơ đều có giá trị pháp lý.

[3]. Quá trình điều tra truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

[4]. Căn cứ kết tội đối với bị cáo Võ Trần T:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 01/6/2025, tại ngã ba đường P - C, thuộc phường G, quận P, thành phố H (nay là phường P, thành phố H), bị cáo Võ Trần T đang có hành vi tàng trữ trái phép 4,7569g ma túy loại Methamphetamine

nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Xét thấy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo Võ Trần T đã thực hiện là đủ yếu tố cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội này được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 4,7569g nên đã phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Huế đã truy tố bị cáo Võ Trần T, về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo Võ Trần T là một người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vẫn nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật; Vì các hoạt động liên quan đến ma túy phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép. Nhà nước cũng đã có nhiều chủ trương, biện pháp để phòng chống tệ nạn ma túy, bị cáo Võ Trần T vẫn biết nhưng cũng cố ý thực hiện hành vi tội phạm. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm để giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung.

[5]. Xét về tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Võ Trần T thì thấy rằng: Hành vi phạm tội lần này của bị cáo xuất phát từ động cơ phục vụ nhu cầu cá nhân nhưng trái pháp luật, đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, cần phải xử lý nghiêm, nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian vừa đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy rằng bị cáo Võ Trần T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6]. Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Trần T không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người phạm tích cực hợp tác, giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án" theo quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

Về quan điểm của Kiểm sát viên là đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Trần T, là có căn cứ pháp luật.

[8]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 4,7569g ma túy loại Methamphetamine. Xét thấy: Đối với các chất ma túy là 4,6069g mẫu bột được nghiền từ 54 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ (đây là khối lượng số ma túy đã thu giữ còn lại sau khi giám định), đều là chất độc hại nên cần phải tịch thu tiêu hủy cùng với vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tất cả các vật chứng nêu trên có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 25/8/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Huế.

[9]. Về án phí: Bị cáo Võ Trần T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Trần T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Võ Trần T 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, là ngày 01/6/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ còn lại sau khi giám định, gồm: 4,6069g mẫu bột được nghiền từ 54 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ gửi giám định, các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định. Tất cả được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký ghi họ tên của Giám định viên Lê Thị Tuyết A, 02 chữ ký ghi họ tên của Điều tra viên Trương Thanh M, 02 dấu tròn đỏ của Phòng K Công an thành phố H và dòng chữ "Hoàn mẫu vật vụ Võ Trần T, bắt ngày 01/6/2025".

Tất cả các vật chứng nêu trên có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 25/8/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Huế.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Võ Trần T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Phòng PV06 Công an thành phố Huế;
- VKSND khu vực 2 - Huế;
- Phòng CQ THAHS khu vực 2 - Huế;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Văn Phú